TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68**/2017/HSST
Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Lài,
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Hường.
2, Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn H, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm Đ. M, xã Ch. Q, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Phan Văn D. và bà Ngô Thị Th.
Vợ, con: Chưa.
Tiền án: Bản án số 65/2015/HSST ngày 28/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đã xử phạt Phan Văn H. 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", buộc Phan Văn H. phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù.
Tạm giữ, tạm giam: Ngày 11 tháng 9 năm 2017 đến nay.
(Có mặt)

Người bị hại: Anh Vi Xuân T, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Xóm H. Đ, xã Ch. C, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30’ ngày 07/9/2017, Phan Văn H. đi bộ đến quán cháo “Thanh Vân” ở xóm Đ. M, xã Ch. Q, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An thì gặp anh Vi Xuân T. và anh Sầm Vinh Q. (cùng trú tại xóm H. Đ, xã Ch. C, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An) đang ăn cháo tại quán. Thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh – trắng của anh Vi Xuân T. dựng trước quán nên H. nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. H. đến hỏi anh T. mượn xe để đi đón bạn, một lát sau sẽ quay lại trả. Anh T. đồng ý và giao chìa khoá xe cho H.

Có được xe mô tô, H. điều khiển xe đi theo hướng vào xã B. S, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích tìm quán để cầm cố. Do trời đã khuya, không tìm được nơi cầm cố xe nên H. vào một nhà dân ở xã B. S, huyện Quỳ Hợp xin ngủ nhờ. Khoảng 8 giờ ngày 08/9/2017, H. điều khiển xe xuống khu vực ngã tư Quán Bánh thuộc xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, mượn điện thoại của một người đàn ông rồi gọi cho người có tên là M. ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (là bạn của H. trong thời gian ở Trại giam số 6). H. nhờ M. đi cầm cố xe mô tô do H. lừa lấy được để lấy tiền tiêu xài. M. đã đưa xe mô tô đó đi cầm cố được 4.000.000đ. Số tiền đó H. đưa cho M. 200.000đ, số còn lại H. tiêu xài cá nhân hết.

Xe mô tô mà H. chiếm đoạt là xe nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, mang biển kiểm soát số 37H1-157.26, có số máy 55P1388085; số khung 5P10EY388060, xe thuộc quyền sở hữu của anh Vi Xuân T. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Kết luận định giá tài sản số 76KL-HĐĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, mang biển kiểm soát số 37H1-157.26, có số máy 55P1388085; số khung 5P10EY388060, xe đã qua sử dụng có trị giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng chẵn).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Xuân T. yêu cầu Phan Văn H. phải bồi thường trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt là 30.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 69/VKS-HS ngày 10/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp - tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Văn H. về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 139; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Văn H. từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 30.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã thu thập tại hồ sơ vụ án, xác định được vào khoảng 20 giờ 30’ ngày 07/9/2017, tại quán “Thanh Vân” ở xóm Đ. M, xã Ch. Q, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, Phan Văn H. đã dùng thủ đoạn lừa anh Vi Xuân T. để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, mang biển kiểm soát số 37H1-157.26, có số máy 55P1388085; số khung 5P10EY388060, xe có trị giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn).

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Phan Văn H. là đối tượng vừa mới chấp hành xong hình phạt tù cùng về nhóm tội chiếm đoạt tài sản. Sau khi mãn hạn tù, bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội và phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Điều đó thể hiện khả năng tự cải tạo của bị cáo kém. Do đó, trong vụ án này cần xem xét để xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Đối tượng tên M. là người đã cầm cố chiếc xe máy do H. chiếm đoạt được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã xác minh song không xác định được lai lịch, địa chỉ của M. nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm”.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại, chiếc xe máy do H. chiếm đoạt Cơ quan điều tra không thu hồi được; bị cáo cũng chưa bồi thường giá trị thiệt hại xe cho người bị hại. Nay người bị hại là anh Vi Xuân T. yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000đ. Yêu cầu dó của anh T. là hợp lý nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H. phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 139; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H. **02** (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: Ngày 11 tháng 9 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc Phan Văn H. phải bồi thường cho anh Vi Xuân Tài giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn).

3. Án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Phan Văn H. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000đ** và án phí Dân sự sơ thẩm **1.500.000đ**.

Kể từ thời điểm người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo vẫn chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Công an huyện Quỳ Hợp;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Bích Lài